

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 885/2019/DS-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Chính.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Công Danh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2019/TLST-DS ngày 08/3/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2019/QĐXXST-DS ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V (ZBank); Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trường T; địa chỉ: Tầng 2, số A đường P, Phường N, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh - theo Văn bản ủy quyền số 5302/2019/UQ-VPB ngày 01/3/2019. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; Địa chỉ: 63A ấp B, xã X, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (ZBank), có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Trường T trình bày:

Ngân hàng cho ông H vay tiền theo các hợp đồng sau: HCM/14/3686/HDTD/UPL ngày 09/6/2014, số tiền 27.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất 27%/năm (có điều chỉnh), ông H đã trả 13 lần tổng số tiền 20.709.587 đồng (gốc 14.625.000 đồng, lãi 6.084.587 đồng), còn nợ 25.866.443 đồng (gốc 12.375.000 đồng, lãi 13.491.443 đồng); 2211826 ngày 10/11/2014, số

tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất cố định 27%/năm, ông H đã trả 9 lần tổng số tiền 14.508.952 đồng (gốc 9.183.757 đồng, lãi 5.325.195 đồng), còn nợ 43.290.657 đồng (gốc 20.816.243 đồng, lãi 22.474.414 đồng); 2332787 ngày 28/11/2014, số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 24 tháng, lãi suất 27%/năm, ông H đã trả 7 lần tổng số tiền 11.491.270 đồng (gốc 7.163.258 đồng, lãi 4.328.012 đồng), còn nợ 48.330.021 đồng (gốc 22.836.742 đồng, lãi 25.493.279 đồng); thẻ tín dụng số 325-P-236019 ngày 24/3/2015, hạn mức 21.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 29.88%/năm (có điều chỉnh), ông H đã sử dụng 13.257.000 đồng nhưng không thanh toán, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 28/3/2018 là 13.554.421 đồng. Tổng số tiền ông H còn nợ ngân hàng tính đến ngày 28/3/2018 là 144.298.542 đồng, gồm nợ gốc là 69.284.985 đồng và nợ lãi là 75.013.557 đồng. Do đó, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán ngay cho ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên và phải trả tiền lãi theo hợp đồng từ ngày 09/3/2018 đến khi thanh toán xong nợ. Ngân hàng cho vay cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân ông H trả nợ.

Bị đơn: ông Nguyễn Văn H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán ngay một lần tổng số tiền còn nợ là 144.298.542 đồng, gồm nợ gốc là 69.284.985 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/3/2018 là 75.013.557 đồng, kèm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính từ ngày 29/3/2018 đến khi thanh toán xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được bảo đảm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: căn cứ các Điều 280, 357, 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ theo hợp đồng; Bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn đúng địa chỉ nguyên đơn cung cấp nhưng bỏ đi mà không thông báo địa chỉ mới là cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: ông Nguyễn Văn H được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số

330/2019/QĐXXST-DS ngày 11/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 260/2019/QĐST-DS ngày 05/11/2019, kèm các Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện trong vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền vay còn nợ theo hợp đồng, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 25.866.443 đồng: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn kiêm giấy yêu cầu bảo hiểm ngày 09/6/2014, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ ngày 17/6/2014 (HCM/14/3686/HDTD/UPL), giấy lĩnh tiền ngày 17/6/2014, có căn cứ xác định ông H đã vay của ngân hàng số tiền 27.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 24 tháng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 18/7/2015. Theo bảng chi tiết tính lãi của ngân hàng, tính đến ngày 28/3/2018, ông H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 46.576.030 đồng, gồm 27.000.000 đồng tiền gốc và 19.576.030 đồng tiền lãi là đúng thỏa thuận tại hợp đồng. Ông H đã thanh toán tiền gốc là 14.625.000 đồng và tiền lãi là 6.084.587 đồng nên còn nợ số tiền 25.866.443 đồng, gồm nợ gốc 12.375.000 đồng và nợ lãi 13.491.443 đồng. Hợp đồng này có thời hạn 24 tháng nên đã hết hiệu lực vào tháng 6/2016 nhưng đến nay ông H chưa thanh toán là vi phạm thỏa thuận.

[4.2] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 43.290.657 đồng: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 10/11/2014 (hợp đồng số 2211826), giấy lĩnh tiền ngày 14/11/2014, có căn cứ xác định ông H đã vay của ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 15/7/2015. Theo bảng chi tiết tính lãi của ngân hàng, tính đến ngày 28/3/2018, ông H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 57.799.609 đồng, gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 27.799.609 đồng tiền lãi là đúng thỏa thuận tại hợp đồng. Ông H đã thanh toán tiền gốc là 9.183.757 đồng và tiền lãi là 5.325.195 đồng nên còn nợ số tiền 43.290.657 đồng, gồm nợ gốc 20.816.243 đồng và nợ lãi 22.474.414 đồng. Hợp đồng có thời hạn 24 tháng nên hết hạn hiệu lực từ tháng 11/2016 nhưng ông H chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ.

[4.3] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 48.330.021 đồng: Căn cứ đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 28/11/2014 (hợp đồng số 2332787), giấy lĩnh tiền ngày 04/12/2014, có căn cứ xác định ông H đã vay của ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 27%/năm, thời hạn vay 24 tháng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/7/2015. Theo bảng chi tiết tính lãi của ngân hàng, tính đến ngày 28/3/2018, ông H phải trả số tiền 59.821.291 đồng, gồm 30.000.000 đồng tiền gốc và 29.821.291 đồng tiền lãi là đúng thỏa thuận tại hợp đồng. Ông H đã thanh toán

tiền gốc là 7.163.258 đồng và tiền lãi là 4.328.012 đồng nên còn nợ số tiền 48.330.021 đồng, gồm nợ gốc 22.836.742 đồng và nợ lãi 25.493.279 đồng. Hợp đồng có thời hạn 24 tháng nên hết hạn hiệu lực từ tháng 11/2016 nhưng ông H chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền.

[4.4] Đối với yêu cầu thanh toán số tiền 26.811.421 đồng: Căn cứ đơn đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 24/3/2015, thẻ tín dụng số 325-P236019 (hợp đồng tín dụng số 325-P236019), xác định ngân hàng đã cung cấp thẻ tín dụng hạn mức 21.000.000 đồng cho ông H, ông H đã sử dụng số tiền 13.257.000 đồng nhưng không thanh toán. Do ông H không thanh toán nên chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 04/7/2015. Theo bảng chi tiết tính lãi của ngân hàng, tính đến ngày 28/3/2018, ông H còn nợ ngân hàng tổng số tiền 26.811.421 đồng, gồm 13.257.000 đồng tiền gốc và 13.554.421 đồng tiền lãi là đúng thỏa thuận tại hợp đồng nhưng đến nay ông H chưa trả tiền là vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[5] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ"*. Ông H không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ nên phải tự chịu trách nhiệm và Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, xác định ông H còn nợ ngân hàng tổng số tiền 144.298.542 đồng, gồm nợ gốc là 69.284.985 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/3/2018 là 75.013.557 đồng, các khoản vay đều đã quá thời hạn thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, phù hợp với ý kiến phát biểu tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 147; Điều 266; Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463; Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91; 95; 98 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (ZBank)

số tiền 144.298.542 đồng, gồm nợ gốc là 69.284.985 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/3/2018 là 75.013.557 đồng.

Ông Nguyễn Văn H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, và các khoản chi phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 29/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 7.214.927 đồng, thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (ZBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.622.376 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003588 ngày 08/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- THA DS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ.

(đã ký)

Phạm Văn Huy